

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 3 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, khi ly
hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành

Ông Phạm Văn Diễm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 277/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - Sinh năm: 1992

Nơi ĐKKHKT: Khu phố Vân Hòa, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã L, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn S - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn N, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt chị H và anh S. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn S kết hôn trên cơ sở tự

nguyên về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6 năm 2012 nhưng đến ngày 16/10/2013 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới, vợ chồng hạnh phúc được một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống và cách làm ăn, cư xử trong gia đình, anh S thường xuyên chơi bời, rượu chè, cờ bạc việc này kéo dài và xảy ra liên tục khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn này cũng được hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn S.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh S có 02 con chung là cháu Phạm Quốc V; sinh ngày 28/01/2014 và cháu Phạm Nhã Cát T; sinh ngày 07/01/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân hai cháu Việt và Tiên đang được anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng là giao cả hai cháu cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S mỗi tháng 750.000đ/cháu cả 2 cháu là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), cho đến khi các cháu thành niên.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Phạm Văn S để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng anh S không có mặt nên không có lời khai của anh S và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, anh S không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn S. Về con chung chị H và anh S có hai con chung, để các cháu ổn định về mọi mặt và không xáo trộn cuộc sống của các con đề nghị giao cả hai cháu Phạm Quốc V và cháu Phạm Nhã Cát T cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S. Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn S. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Phạm Văn S không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh S theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Anh S đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải nhưng anh S đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Toà án cũng đã triệu tập họp lệ anh S lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh S vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt anh S.

Chị Phạm Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về hôn nhân: Phạm Thị H và anh Phạm Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/10/2013 tại UBND xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống và cách làm ăn cư xử trong gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Việc này đã được chính quyền thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc xác nhận và cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh S lên làm việc để anh S được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng anh S đều không có mặt, thể hiện anh S không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị H, anh S lâm vào tình trạng bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn S.

[3] Về con chung: Chị H và anh S có 02 con chung là Phạm Quốc V; sinh ngày 28/01/2014 và cháu Phạm Nhã Cát T; sinh ngày 07/01/2017, về vấn đề con chung hội đồng xét xử xét thấy; Hiện tại hai cháu đang ở ổn định với anh S, cháu Việt cũng có nguyện vọng muốn được ở với anh S khi bố mẹ ly hôn. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho các cháu, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Việt và cháu Tiên cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị H không trực tiếp nuôi con có quyền được đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H có nguyện vọng do hoàn cảnh kinh tế khó

khăn nên hiện tại chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S mỗi tháng 750.000đ/cháu cả hai cháu là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, anh S không trình bày ý kiến về phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Quốc V; sinh ngày 28/01/2014 và cháu Phạm Nhã Cát T; sinh ngày 07/01/2017 cho anh Phạm Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên.

Chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S mỗi tháng 750.000đ/cháu cả hai cháu là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng án phí mà chị H phải chịu là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000359 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Phạm Thị H còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H và anh S. Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Thạch Lập;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Lê Hữu Đại

Bùi Trung Thành

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Quách Thị Lê

Triệu Kim Bình

Phạm Xuân Thành

